

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **43** /BCT-ĐL

Hà Nội, ngày **05** tháng 01 năm 2025

V/v đề nghị thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Ngày 30 tháng 11 năm 2024, Luật Điện lực đã được Quốc hội thông qua, Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2025. Thực hiện Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp 8, Bộ Công Thương đã triển khai xây dựng và hoàn chỉnh Hồ sơ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực (dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị định. Xin gửi kèm Công văn này hồ sơ đề nghị thẩm định, bao gồm:

1. Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định;
2. Dự thảo Nghị định;
3. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý; bản chụp ý kiến;
4. Các tài liệu khác: Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ (đề biết);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Trương Thanh Hoài;
- Vụ Pháp chế (đề p/h);
- Lưu: VT, ĐL (Cg).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Long



Tờ trình này phục vụ hoạt động thẩm định của Bộ Tư pháp

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **44**/TTr-BCT

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công Thương kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực (sau đây gọi tắt là Dự thảo Nghị định), cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã được Quốc hội khóa XV kỳ họp thứ tám thông qua ngày 30 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2025. Trong đó có các nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư xây dựng dự án điện lực như sau:

- Khoản 6 Điều 5: Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng, nguyên tắc tính giá điện, bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, thời hạn của chính sách đối với từng trường hợp.

- Khoản 8 Điều 5: Chính sách phát triển nhiệt điện khí;

- Khoản 3 Điều 8: Chính phủ quy định chi tiết chuyên đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực điện lực;

- Khoản 6 Điều 10: Chính phủ quy định chi tiết quy mô công suất nguồn điện, cấp điện áp của lưới điện, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền lập quy hoạch phát triển điện lực và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

- Khoản 1 Điều 12: Chính phủ quy định chi tiết các mốc tiến độ thực hiện mục tiêu từng giai đoạn của dự án đầu tư nguồn điện (theo quy định của pháp luật về đầu tư phải được quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản

chấp thuận chủ trương đầu tư).

- Khoản 2 Điều 12: Chính phủ quy định về cơ chế bảo đảm tiêu thụ nguồn khí thiên nhiên khai thác trong nước; nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện; sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn.

- Khoản 4 Điều 12: Chính phủ quy định tiêu chí xác định dự án điện lực thuộc danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước trong lĩnh vực điện lực.

- Khoản 4 Điều 13: Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 (chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư lưới điện có cấp điện áp từ 220 kV trở xuống đi qua địa giới hành chính từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, trừ dự án lưới điện khẩn cấp quy định tại Điều 14 của Luật Điện lực) và khoản 3 (dự án đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) Điều 13 Luật Điện lực.

- Khoản 2 Điều 14: Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí xác định dự án, công trình điện lực khẩn cấp.

- Khoản 5 Điều 17: Chính phủ quy định chi tiết nội dung nhà nước hỗ trợ đầu tư sau công tơ điện cấp điện phục vụ mục đích sinh hoạt cho hộ gia đình theo các đối tượng ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hộ gia đình có nhà ở bị thiệt hại do thiên tai, cháy, nổ.

- Khoản 1 Điều 19: Chính phủ quy định chi tiết đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 18 của Luật này, trừ dự án điện gió ngoài khơi quy định tại khoản 3 Điều 29 của Luật này, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án điện lực khi có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm theo quy định của pháp luật về đấu thầu trên cơ sở tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện là giá điện; đối với dự án điện lực không có khung giá do Bộ Công Thương ban hành hoặc dự án điện lực thực hiện mua bán điện trực tiếp thì tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện;

- Khoản 3 Điều 19: Chính phủ quy định chi tiết nội dung:

+ Trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội;

+ Yêu cầu đặc thù của dự án đầu tư kinh doanh điện lực tại hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư;

+ Việc đàm phán, giao kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của các bên.

- Khoản 1 Điều 81: Chính phủ quy định việc áp dụng chuyển tiếp đối với

việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh điện lực.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Điện lực năm 2024 được ban hành dẫn đến những quy định pháp luật về điện lực đã thay đổi và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2025. Luật Điện lực năm 2024 đã thể hiện sự thay đổi mạnh mẽ trong tư duy quản lý hoạt động điện lực, đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, tiếp cận phương pháp quản lý hoạt động điện lực xuyên suốt, khoa học, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính; đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển điện lực với tính chất là ngành kết cấu hạ tầng kỹ thuật quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, phát triển bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu điện năng với chất lượng ổn định, an toàn và kinh tế, dịch vụ văn minh, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh và an ninh năng lượng quốc gia, phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm sự thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; khắc phục các khó khăn, bất cập trong thực tiễn.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ giao Chính phủ quy định chi tiết của Luật Điện lực năm 2024 và các nội dung liên quan, cần thiết xây dựng Nghị định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư phát triển điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực để kịp thời áp dụng cùng thời điểm hiệu lực của Luật Điện lực năm 2024, bảo đảm phù hợp với các quy định được sửa đổi, bổ sung của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, đấu thầu, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trên cơ sở đề nghị của Bộ Tư pháp, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2024 giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực (Khoản 3 Điều 8, khoản 6 và khoản 8 Điều 5, khoản 6 Điều 10, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, khoản 4 Điều 12, khoản 4 Điều 13, khoản 4 Điều 14, khoản 3 Điều 17, khoản 5 Điều 17, khoản 1 Điều 19, khoản 3 Điều 19, khoản 1 Điều 81) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực... trước đây đã được Chính phủ thông qua trong Dự thảo Luật Điện lực trình Quốc hội kèm theo Tờ trình số 520/TTr-CP ngày 25 tháng 9 năm 2024 và được tiếp thu ý kiến của các đại biểu, các Ủy ban của Quốc hội trong quá trình thẩm định Luật Điện lực. Để Luật có tính ổn định, lâu dài và bảo đảm linh

hoạt trong quá trình áp dụng, thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư và Chủ tịch Quốc hội, một số nội dung nêu trên không thể hiện trong Dự thảo Luật và giao cho Chính phủ quy định chi tiết. Nội dung về *quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực...* trong Dự thảo Nghị định này về cơ bản tiếp thu các nội dung đã được quy định trong quá trình soạn thảo Luật vừa qua.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

Triển khai nhiệm vụ giao Chính phủ quy định chi tiết của Luật Điện lực năm 2024 liên quan đến *quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực*. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, kịp thời của hệ thống pháp luật.

Bảo đảm công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực, xử lý vướng mắc của các tỉnh, địa phương góp phần thu hút đầu tư vào việc phát triển các dự án năng lượng. Qua đó bảo đảm việc quy hoạch, đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng các dự án điện lực tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, bảo đảm an ninh năng lượng.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

Bảo đảm sự quản lý nhà nước đối với *quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực*.

Tuân thủ các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) trong quá trình xây dựng Nghị định.

Kế thừa và hoàn thiện những quy định pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực còn phù hợp với thực tế, đồng thời chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định đã phát sinh hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước liên quan.

Kế thừa, hoàn thiện các nội dung theo Dự thảo Luật Điện lực trình Quốc hội kèm theo Tờ trình 520/TTr-CP ngày 25 tháng 9 năm 2024.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành khoản 6 Điều 5, khoản 8 Điều 5, khoản 3 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 12, khoản 4

Điều 12, khoản 4 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 17, khoản 1 Điều 19, khoản 3 Điều 19, khoản 1 Điều 81 Luật Điện lực.

2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1610/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 8. Trong đó, Chính phủ giao Bộ Công Thương xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về *quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực* theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã đề nghị các Bộ, cơ quan cử đại diện tham gia Ban soạn thảo xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực (sau đây gọi tắt là Ban soạn thảo) tại Văn bản số 10114/BCT-ĐL.

Ban soạn thảo xây dựng Dự thảo Nghị định được thành lập theo Quyết định số 3236/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Trong đó, Ban soạn thảo gồm 48 thành viên, đại diện của Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Các ngày 14 tháng 12, 18 tháng 12, 27 tháng 12, ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 03 tháng 01 năm 2025, Bộ Công Thương đã tổ chức họp Ban soạn thảo xây dựng Dự thảo Nghị định.

Quá trình soạn thảo Dự thảo Nghị định được thực hiện theo quy định pháp luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và bảo đảm nội dung đúng theo quan điểm xây dựng Nghị định:

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, Dự thảo Nghị định được đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

Bộ Công Thương đã lấy ý kiến bằng văn bản gửi các Bộ, cơ quan có liên quan (Văn bản số 10272/BCT-ĐL ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Công Thương đề nghị có ý kiến đối với Dự thảo Nghị định).

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Bộ Công Thương đã nhận được 52 văn bản góp ý đối với Dự thảo Nghị định và không có ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã có Văn bản số 1474/TTĐL-DLĐT ngày 24 tháng 12 năm 2025 thông báo ý kiến góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, theo đó Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với Dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở ý kiến góp của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Bộ Công Thương đã tiếp thu sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Nghị định hoàn chỉnh. Các ý kiến tiếp thu hoặc giải trình được thể hiện tại Bảng giải trình đính kèm.

Dự thảo Nghị định đã được gửi Bộ Tư pháp thẩm định vào ngày ... tháng ... năm 2024 (Văn bản số .../BCT-ĐL). Ngày ... tháng ... năm 2024, Bộ Tư Pháp đã có văn bản thẩm định (Văn bản số .../BTP-.... ngày ... tháng ... năm 2024).

Bộ Công Thương đã thực hiện rà soát, tiếp thu, hiệu chỉnh và có báo cáo giải trình các ý kiến của Bộ Tư pháp tại Văn bản số .../BCT-ĐL ngày ... tháng ... năm 20... Dự thảo Nghị định và Tờ trình Chính phủ kèm theo đã được chỉnh lý, hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 6 Chương, 26 điều và 01 Phụ lục, cụ thể như sau:

a) Chương I quy định chung, gồm 03 điều:

- Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2 quy định đối tượng áp dụng.
- Điều 3 quy định giải thích từ ngữ.

b) Chương II quy định về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, gồm 02 điều:

- Điều 4 quy định về quy mô công suất nguồn điện, cấp điện áp lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

- Điều 5 quy định về các trường hợp không thuộc phạm vi quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện.

c) Chương III quy định về chuyển đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực, gồm 03 điều:

- Điều 6 quy định về chuyển đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực.

- Điều 7 quy định về chính sách của Nhà nước về hoạt động chuyển đổi số,

hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực.

- Điều 8 quy định về tổ chức thực hiện và hoạt động quản lý chuyên đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực.

d) Chương IV quy định về đầu tư xây dựng dự án điện lực, gồm 09 điều:

- Điều 9 quy định chung.

- Điều 10 quy định về các mốc tiến độ thực hiện mục tiêu từng giai đoạn của dự án đầu tư nguồn điện.

- Điều 11 quy định về tiêu chí xác định dự án điện lực ưu tiên đầu tư của Nhà nước.

- Điều 12 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư lưới điện có cấp điện áp từ 220 kV trở xuống đi qua địa giới hành chính từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

- Điều 13 quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt, điều chỉnh danh mục lưới điện trung áp, hạ áp.

- Điều 14 quy định về nguyên tắc, tiêu chí xác định dự án, công trình điện lực khẩn cấp.

- Điều 15 quy định về nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện; sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn cho các dự án nhiệt điện khí.

- Điều 16 quy định về cấp điện ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Điều 17 quy định về hỗ trợ đầu tư sau công tơ cấp điện sinh hoạt cho hộ gia đình ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

đ) Chương V quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực, gồm 04 điều:

- Điều 18 quy định về dự án đầu tư kinh doanh điện lực thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

- Điều 19 quy định về yêu cầu đặc thù trong hồ sơ mời thầu dự án đầu tư kinh doanh điện lực.

- Điều 20 quy định về tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện.

- Điều 21 quy định về đàm phán, giao kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, hợp đồng mua bán điện.

e) Chương VI quy định về tổ chức thực hiện, gồm 05 điều:

- Điều 22 quy định trách nhiệm thực hiện
- Điều 23 quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của các Nghị định liên quan.
- Điều 24 quy định về hiệu lực thi hành.
- Điều 25 quy định về chuyển tiếp.
- Điều 26 quy định về trách nhiệm thi hành.

f) Phụ lục gồm 02 mẫu:

- Mẫu số 01 hướng dẫn về Tờ trình đề nghị phê duyệt danh mục (*hoặc điều chỉnh*) lưới điện trung áp, hạ áp.
- Mẫu số 02 hướng dẫn Quyết định phê duyệt (*hoặc điều chỉnh*) danh mục đầu tư dự án đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

a) Tại Chương I nội dung Nghị định quy định đúng quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ.

b) Tại Chương II nội dung Nghị định quy định chi tiết về quy mô để thể hiện các nguồn điện, lưới điện có trong quy hoạch phát triển điện lực hoặc phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh; các trường hợp không thuộc phạm vi quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh.

c) Tại Chương III nội dung Nghị định quy định chi tiết về chuyển đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện. Theo đó, quy định về chính sách của Nhà nước; về tổ chức thực hiện và hoạt động quản lý đối với các nội dung này.

d) Tại Chương IV nội dung quy định về đầu tư xây dựng dự án điện lực, bao gồm:

- Các mốc tiến độ thực hiện mục tiêu từng giai đoạn của dự án đầu tư nguồn điện được ghi trong Chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư.

- Tiêu chí xác định dự án điện lực ưu tiên đầu tư của Nhà nước.

- Hồ sơ, trình tự, thủ tục lập, thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư lưới điện có cấp điện áp từ 220 kV trở xuống đi qua địa giới hành chính từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên.

- Trình tự, thủ tục phê duyệt, điều chỉnh danh mục lưới điện trung áp, hạ áp.

- Nguyên tắc, tiêu chí xác định dự án, công trình điện lực khẩn cấp.
- Nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện; sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn cho các dự án nhiệt điện khí.
- Các nội dung về cấp điện; hỗ trợ đầu tư sau công tơ cấp điện sinh hoạt cho hộ gia đình ở ở vùng nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về cơ bản nội dung tại Chương IV theo Dự thảo Luật Điện lực trình Quốc hội kèm theo Tờ trình 520/TTr-CP ngày 25 tháng 9 năm 2024.

đ) Tại Chương V nội dung Nghị định quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án đầu tư kinh doanh điện lực, bao gồm:

- Các dự án nhiệt điện và dự án điện năng lượng tái tạo (trừ dự án điện gió ngoài khơi) khi có từ 02 nhà đầu tư quan tâm trở lên phải tổ chức đấu thầu.

- Cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan quyết định tổ chức đấu thầu theo pháp luật về đấu thầu có trách nhiệm xác định Bên mua điện sẽ ký kết hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư. Danh mục hồ sơ mời thầu. Trách nhiệm chi trả kinh phí.

- Tiêu chuẩn đánh giá về hiệu quả phát triển ngành điện:

- + (i) là giá điện đối với dự án điện lực có khung giá do Bộ Công Thương ban hành;

- + (ii) là giá trị tối thiểu bằng tiền hoặc tỷ lệ doanh thu tối thiểu nộp ngân sách nhà nước đối với dự án điện lực không có khung giá do Bộ Công Thương ban hành.

- Đàm phán, giao kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, hợp đồng mua bán điện.

Về cơ bản nội dung tại Chương V theo Dự thảo Luật Điện lực trình Quốc hội kèm theo Tờ trình 520/TTr-CP ngày 25 tháng 9 năm 2024.

e) Tại Chương VI nội dung Nghị định quy định điều khoản thực hiện bao gồm các nội dung về hiệu lực thi hành, chuyển tiếp, trách nhiệm thực hiện.

- Quy định trách nhiệm thực hiện cho các Bộ, ngành, địa phương.

- Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương đối với dự án đầu tư công trình năng lượng và tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật trong đánh giá phương án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư công trình năng lượng.

- Nghị định này có hiệu lực thi hành đồng bộ với Luật Điện lực 2024.

- Quy định chuyên tiếp cho các trường hợp khi hiệu lực của Nghị định này được ban hành về thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu và thời điểm phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

Dự thảo Nghị định được soạn thảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Điện lực 2024. Trên cơ sở tổng hợp và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan, Dự thảo Nghị định đã được tiếp thu chỉnh sửa và giải trình phù hợp.

3. Thủ tục hành chính quy định tại dự thảo Nghị định

01 thủ tục hành chính về trình, phê duyệt danh mục lưới điện trung áp, hạ áp là thủ tục hành chính phát sinh. Tuy nhiên, thủ tục hành chính này là để thực hiện chủ trương đơn giản hóa thủ tục hành chính từ việc thực hiện thủ tục hành chính trình thẩm định, chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án lưới điện trung áp, hạ áp thành thủ tục hành chính đơn giản, phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, qua đó đạt mục tiêu đơn giản hóa thủ tục, công khai, minh bạch và cắt giảm chi phí tuân thủ cho tổ chức tham gia hoạt động đầu tư xây dựng lưới điện trung áp, hạ áp.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Về điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định

Dự kiến khi Nghị định ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng thi hành Nghị định có trách nhiệm thực thi, trong đó Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức triển khai thi hành Nghị định. Bộ Công Thương đã có các đơn vị trực thuộc để quản lý lĩnh vực điện lực được Luật Điện lực điều chỉnh như Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Điều tiết điện lực, Vụ Dầu khí và Than, Vụ Pháp chế bảo đảm việc thi hành Nghị định được đồng bộ, thống nhất. Ở địa phương, Sở Công Thương của 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đều có đơn vị chuyên môn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực điện lực. Đội ngũ công chức, viên chức thuộc Bộ Công Thương, Sở Công Thương là các cán bộ, kỹ sư được đào tạo chuyên ngành điện, có kiến thức quản lý nhà nước để thực hiện các nội dung được phân công quản lý trong lĩnh vực điện lực. Để tiếp tục nâng cao năng lực công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu quản lý, trong những năm qua, Bộ Công Thương, Sở Công Thương đã chủ động quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức thực hiện công tác hoạch định chính sách và quản lý nhà nước trong lĩnh vực điện lực.

Như vậy, Bộ Công Thương và ngành Công Thương các cấp có đủ nguồn nhân lực, bộ máy, điều kiện cơ bản cho việc thi hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát

triển mạng lưới cấp điện và đầu tư xây dựng dự án điện lực sau khi được Chính phủ thông qua, bảo đảm tính khả thi. Đồng thời, các quy định tại Nghị định không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Bộ, ngành khác, do vậy, đối với các Bộ, ngành khác có liên quan vẫn duy trì đội ngũ nhân lực, tổ chức bộ máy sẵn có để cùng phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định.

2. Về kinh phí

a) Kinh phí cho thực hiện chính sách xây dựng Nghị định

Các chính sách không phát sinh kinh phí riêng cho triển khai thực hiện.

b) Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành

Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành bao gồm: (1) Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định; (2) Kinh phí cho tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Nghị định; (3) Kinh phí tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Nghị định.

Kinh phí phát sinh bảo đảm tổ chức thi hành Nghị định sau khi được ban hành được dự toán và chủ yếu lấy từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Bộ Công Thương.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã hoàn thành việc xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn. Quá trình xây dựng Nghị định, nhằm bảo đảm phù hợp nội dung quy định tại Luật Điện lực và phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét, thông qua các nội dung sau:

1. Đổi tên gọi Nghị định

Đổi tên gọi Nghị định theo Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ thành "*Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực*".

Lý do: Nghị định chỉ quy định chi tiết một số điều tại Chương II của Luật Điện lực nên nội hàm lấy nội dung tên gọi Chương II của Luật Điện lực kết hợp quy định một số nội dung liên quan đến chuyên đổi số, quản lý vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực và hỗ trợ đầu tư sau công tơ cấp điện sinh hoạt làm tên gọi của Nghị định.

2. Sửa đổi hoặc không quy định một số nội dung được giao tại mục 35 cột Tên văn bản của Phục lục kèm theo Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ


2.1. Sửa đổi “khoản 4 Điều 14” thành “khoản 2 Điều 14”

Lý do: Phù hợp với nội dung Luật Điện lực.

2.2. Không đề xuất dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 17 của Luật Điện lực

Lý do: Hiện nay, giá phát điện dư đối với nguồn năng lượng tái tạo là điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2024 quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời tự sản xuất, tự tiêu thụ. Các loại hình nguồn điện năng lượng tái tạo khác như điện gió, điện sinh khối (quy mô lưới điện trung áp, hạ áp để cấp điện phục vụ mục đích sinh hoạt các hộ gia đình và có điện dư được phát lên lưới điện quốc gia), thời gian tới khi Chính phủ quy định theo từng giai đoạn, thời kỳ đối với các dạng năng lượng này sẽ được áp dụng theo các quy định của Chính phủ.

Trên đây là Tờ trình về Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực, Bộ Công Thương xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (i) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực; (ii) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan về Dự thảo Nghị định; (iii) Bản chụp ý kiến đóng góp của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan; (iv) Báo cáo thẩm định xây dựng Nghị định; (v) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Nghị định. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trương Thanh Hoài;
- Các Vụ: PC, KHTC, DKT, TKNL;
- Các Cục: ĐTĐL, ATMT, CN;
- Lưu: VT, ĐL. (...)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Long

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2024/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2025

DỰ THẢO 3

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực; phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 02 tháng 8 năm 2023;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện và đầu tư phát triển điện lực.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành khoản 6 Điều 5, khoản 8 Điều 5, khoản 3 Điều 8, khoản 6 Điều 10, khoản 1 Điều 12, khoản 2

Điều 12, khoản 4 Điều 12, khoản 4 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 5 Điều 17, khoản 1 Điều 19, khoản 3 Điều 19, khoản 1 Điều 81 Luật Điện lực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến các hoạt động quy hoạch và đầu tư phát triển điện lực.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bên mua điện* là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc đơn vị đại diện theo phân cấp, ủy quyền), Tổng công ty Điện lực miền Bắc, Tổng công ty Điện lực miền Trung, Tổng công ty Điện lực miền Nam, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh, các khách hàng sử dụng điện lớn, các đơn vị mua buôn điện khác theo quy định của thị trường điện.

2. *Đơn vị phát điện/Bên bán điện* là tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật Việt Nam sở hữu một hoặc nhiều nhà máy điện.

3. *Dự án nhiệt điện khí* là các dự án đầu tư nhà máy nhiệt điện khí sử dụng nhiên liệu là khí thiên nhiên khai thác trong nước hoặc khí thiên nhiên hóa lỏng.

4. *Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG)* là sản phẩm hydrocarbon ở thể lỏng, có nguồn gốc từ khí thiên nhiên với thành phần chủ yếu là metan (công thức hóa học: CH₄, tên tiếng Anh: Liquefied Natural Gas (viết tắt là LNG).

5. *Tái hóa khí* là hoạt động chuyển đổi LNG ở trạng thái lỏng sang trạng thái khí.

Chương II

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC, PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CẤP ĐIỆN

Điều 4. Quy mô công suất nguồn điện, cấp điện áp lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh

1. Quy mô công suất nguồn điện, cấp điện áp lưới điện trong quy hoạch phát triển điện lực được xác định như sau:

a) Tổng công suất lắp đặt các nguồn điện của hệ thống điện quốc gia theo cơ cấu từng loại hình nguồn điện, bao gồm cả hệ thống lưu trữ điện (không bao

gồm hệ thống lưu trữ điện kết hợp với nguồn điện năng lượng tái tạo) và tổng công suất lắp đặt theo cơ cấu từng loại hình nguồn điện của từng địa phương;

b) Nguồn điện có quy mô công suất lắp đặt từ 50 MW trở lên và lưới điện đấu nối đồng bộ nguồn điện này;

c) Nguồn điện có quy mô công suất lắp đặt dưới 50 MW và lưới điện đấu nối đồng bộ từ cấp điện áp 220 kV trở lên;

d) Lưới điện từ cấp điện áp 220 kV trở lên.

2. Quy mô công suất nguồn điện, cấp điện áp lưới điện trong phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh được xác định như sau:

a) Nguồn điện có quy mô công suất lắp đặt dưới 50 MW đấu nối từ cấp điện áp 110 kV trở xuống;

b) Lưới điện cấp điện áp 110 kV trên địa bàn;

c) Ước tính khối lượng lưới điện trung áp trên địa bàn;

d) Phương án phát triển điện lực trên địa bàn đã xác định trong quy hoạch phát triển điện lực.

Điều 5. Các trường hợp nguồn điện, lưới điện không thuộc quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện

Quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện không bao gồm các trường hợp sau đây:

1. Nguồn điện không tác động đến hệ thống điện quốc gia bao gồm:

a) Nguồn điện tại miền núi, biên giới, hải đảo chưa đấu nối, liên kết với hệ thống điện quốc gia;

b) Nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới không đấu nối vào hệ thống điện quốc gia.

2. Nguồn điện tác động nhỏ đến hệ thống điện quốc gia bao gồm:

a) Nguồn điện có đấu nối hệ thống điện quốc gia và có lắp đặt hệ thống thiết bị chống phát ngược vào hệ thống điện quốc gia;

b) Nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới đấu nối lưới điện ở cấp hạ áp;

c) Điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới của hộ gia đình sử dụng nhà ở riêng lẻ, trụ sở cơ quan nhà nước và công trình công cộng.

3. Nguồn điện không đấu nối, không bán điện vào hệ thống điện quốc gia, trừ trường hợp xuất khẩu, nhập khẩu điện bao gồm:

a) Nguồn điện sử dụng nguồn nhiệt dư từ dây chuyền sản xuất sản phẩm cho nhu cầu tự sử dụng có đầu nối hoặc không đầu nối với lưới điện quốc gia và không bán điện lên hệ thống điện;

b) Nguồn điện tự sản xuất, tự tiêu thụ từ nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới không đầu nối và không bán điện lên hệ thống điện quốc gia.

4. Cải tạo, nâng cấp dự án điện lực không làm tăng quy mô công suất hoặc cấp điện áp, không phát sinh nhu cầu sử dụng đất bao gồm:

a) Cải tạo, nâng cấp nhà máy điện không làm tăng quy mô công suất, không phát sinh nhu cầu sử dụng đất ngoài phạm vi nhà máy và các công trình hiện hữu;

b) Cải tạo, nâng cấp, hạ ngầm lưới điện không làm tăng cấp điện áp, không phát sinh nhu cầu sử dụng đất;

c) Di dời các công trình lưới điện mà không thay đổi cấp điện áp hoặc quy mô công suất thuộc phạm vi của dự án đầu tư khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội.

Chương III

CHUYỂN ĐỔI SỐ, QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN, DỮ LIỆU LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC

Điều 6. Chuyển đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực

1. Chuyển đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực bao gồm hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu phù hợp nền tảng công nghệ số được xây dựng, tích hợp vào Hệ thống thông tin năng lượng để phục vụ công tác quản lý nhà nước về hoạt động chỉ đạo điều hành phát triển điện lực nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an ninh năng lượng; triển khai các giải pháp, cơ chế, chính sách về phát triển điện lực hiệu quả; các yêu cầu về chuyển đổi số ngành điện.

2. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin là hệ thống trang thiết bị phục vụ cho việc sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số, bao gồm mạng Internet, mạng máy tính, thiết bị tính toán (máy chủ, máy trạm), thiết bị kết nối mạng, thiết bị an ninh an toàn, thiết bị ngoại vi và thiết bị phụ trợ.

3. Phần mềm ứng dụng phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu về công tác chỉ đạo điều hành của nhà nước về phát triển điện lực và các cấp độ chia sẻ thông tin, an

toàn thông tin; Khuyến khích triển khai các công nghệ mới mới bao gồm trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, công nghệ 5G.

4. Cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin, dữ liệu trong lĩnh vực điện lực bao gồm:

- a) Đặc điểm kỹ thuật cơ sở hạ tầng của các nhà máy điện, đường dây điện và trạm điện;
- b) Thông tin, số liệu sản xuất, kinh doanh điện;
- c) Thông tin, số liệu cung cấp năng lượng sơ cấp để sản xuất điện;
- d) Thông tin, số liệu sản xuất và chuyển đổi năng lượng để sản xuất điện;
- đ) Thông tin giá điện bình quân theo kỳ, giá năng lượng bình quân theo kỳ phục vụ cho sản xuất điện;
- e) Các thông tin khác theo chỉ tiêu thống kê năng lượng thuộc trách nhiệm công bố của Bộ Công Thương.

Điều 7. Chính sách của Nhà nước về hoạt động chuyển đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực

1. Nhà nước bảo đảm nguồn lực cần thiết cho hoạt động chuyển đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu về lĩnh vực điện lực, cụ thể:

- a) Bố trí kinh phí đầu tư để xây dựng hạ tầng, nâng cấp hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu lĩnh vực điện lực và an toàn thông tin;
- b) Bố trí kinh phí theo dự toán quản lý, vận hành, nâng cấp và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thực hiện các điều tra, thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu điện lực được cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách (kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên, không thực hiện chế độ tự chủ) của cơ quan nhà nước, không thực hiện chế độ tự chủ) của cơ quan nhà nước;
- c) Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ tuyên truyền, kỹ năng sử dụng thiết bị kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng chuyển đổi số cho người tham gia thực hiện và vận hành.

2. Nhà nước bảo đảm nguồn nhân lực vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu, như sau:

- a) Nhân lực bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu được tận dụng từ nguồn nhân lực tại chỗ đang thực hiện quản lý, vận hành các hệ thống thông tin; thuê dịch vụ công nghệ thông tin và các nguồn khác theo quy định của pháp luật;

b) Cơ quan nhà nước cung cấp và sử dụng dữ liệu có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về nhân lực phục vụ quản lý, kết nối, chia sẻ.

3. Doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu do các bộ, cơ quan ngang bộ làm đại diện chủ sở hữu có ngành nghề hoạt động liên quan tự bố trí kinh phí theo các điểm a, b, c khoản 1 Điều này để vận hành và kết nối được hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực của Bộ Công Thương.

4. Các tổ chức, cá nhân có ngành nghề hoạt động liên quan tự bố trí kinh phí theo các điểm a, b, c khoản 1 Điều này để vận hành và kết nối được hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực cấp tỉnh, được hưởng các chính sách theo quy định pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện và hoạt động quản lý chuyên đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực

1. Bộ Công Thương xây dựng hạ tầng và vận hành hệ thống tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực cấp Trung ương; thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu lĩnh vực điện lực; tổ chức điều tra, thu thập, tổng hợp và cập nhật dữ liệu thông tin điện lực; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức liên quan cung cấp dữ liệu, danh mục dữ liệu để cơ quan nhà nước khai thác, sử dụng; quản lý sử dụng và cung cấp dữ liệu theo cấp độ chia sẻ dữ liệu.

2. Các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính thực hiện theo phạm vi nhiệm vụ, trách nhiệm được giao và cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện hoạt động chuyên đổi số, hệ thống thông tin, dữ liệu về lĩnh vực điện lực theo khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện và chỉ đạo các đơn vị chuyên môn tổ chức thực hiện điều tra, thu thập cơ sở dữ liệu điện lực của ngành, lĩnh vực và thực hiện chuyên đổi số trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Công Thương theo định kỳ, năm để tổng hợp; bảo đảm các hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí nguồn vốn bảo đảm theo khoản 1 Điều 7 Nghị định này; chỉ đạo Sở Công Thương thực hiện xây dựng hạ tầng, vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu lĩnh vực điện lực cấp tỉnh phù hợp với phát triển điện lực tại địa phương và kết nối vào hệ thống thông tin, dữ liệu điện lực của Bộ Công Thương; thực hiện báo cáo gửi Bộ Công Thương theo định kỳ, năm để tổng hợp.

5. Doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu do các bộ, cơ quan ngang bộ làm đại diện chủ sở hữu có ngành nghề hoạt động liên quan thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, năm về Bộ Công Thương; các tổ chức, cá nhân có ngành nghề hoạt động liên quan thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, năm về Sở Công Thương.

Chương IV**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN ĐIỆN LỰC****Điều 9. Quy định chung**

Việc đầu tư xây dựng dự án điện lực được thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, điện lực và quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 10. Các mốc tiến độ thực hiện mục tiêu từng giai đoạn của dự án đầu tư nguồn điện

Các mốc tiến độ thực hiện mục tiêu từng giai đoạn của dự án đầu tư nguồn điện bao gồm các mốc tiến độ theo quy định của pháp luật về đầu tư và các mốc tiến độ sau đây:

1. Quyết định đầu tư dự án;
2. Khởi công công trình chính của dự án;
3. Đưa dự án vào vận hành, khai thác;
4. Các mốc tiến độ khác do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh (nếu có).

Điều 11. Tiêu chí xác định dự án điện lực thuộc danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước

Dự án điện lực thuộc danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước thuộc một trong các tiêu chí sau đây:

1. Đầu tư dự án điện lực để bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, giải quyết các vấn đề bức thiết về bảo đảm an ninh cung cấp điện bao gồm:
 - a) Dự án, công trình điện lực khẩn cấp;
 - b) Dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên của ngành điện theo quy hoạch phát triển điện lực;
 - c) Dự án điện lực do Nhà nước độc quyền đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 của Luật Điện lực.
2. Dự án đầu tư lưới điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.
3. Dự án điện lực cung cấp điện vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.